TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Thái và bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2024, tại Hội trường xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST- HS ngày 14/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm 1975 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đức Hòa, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Công Bình và bà Đặng Thị Hát; có vợ: Nguyễn Thị Mây và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2021 bị UBND xã Đức Hợp ra quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 03 tháng kể từ ngày 09/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người làm chứng:** Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Long Th, sinh năm 1964; trú tại: Thôn

Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2023, tại thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Ngọc Thanh đang tuần tra thì phát hiện Bùi Văn N, sinh năm 1975 ở thôn Đức Hòa, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 (*một*) gói giấy bạc chứa chất dạng cục và bột màu trắng, N khai nhận là ma túy mua về với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong theo quy định pháp luật .

Tại cơ quan điều tra Nam khai nhận: Do là đối tượng nghiện ma túy nên Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/12/2023, N bắt xe bus xuống khu vực gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy với mục đích sử dụng. Tại đây, N gặp một một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, thấy người này giống người nghiện nên N hỏi mua của người này 200.000 đồng ma túy Heroine, người này đồng ý và đưa cho N 01 gói ma túy. N kiểm tra xác định đúng là ma túy thì đi về tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động thì bị lực lượng công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,118 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin)

Quá trình điều tra, bị cáo N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N ngày 17/12/2023, N khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tuợng trên. Do đó không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 50/KL-KTHS(MT);

Cáo trạng số 19/CT-VKSKĐ ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Bùi Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn N:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 01 năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 50/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của N... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 17/12/2023, tại thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Bùi Văn N đã tàng trữ trái phép 0,118 gam ma túy, loại Heroine (Heroin), nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo N là người có nhân thân xấu, năm 2021 bị UBND xã Đức Hợp ra quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 03 tháng kể từ ngày 09/6/2021.

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Công B được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 50/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N, do N khai không biết tên, địa chỉ, đặc điểm của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Văn N.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định ghi số 50/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,102g là ma túy, loại Heroine (Heroin)

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/3/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Quyền